

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 04/2023/HS-PT
Ngày 06 - 01 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thúy Mai

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mâu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2022/TLPT - HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Tạ Việt A do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Tạ Việt A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Tạ Việt A, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2001 tại xã Ấ, huyện Ấ, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn N, xã Ấ, huyện Ấ, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Tạ Thị Hương L; có vợ Nông Thị D và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 05/7/2022 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Hồng T, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Tạ Việt A là công nhân Công ty B Vĩnh Phúc, có trụ sở tại khu công nghiệp B 2, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình làm việc, A quen biết với chị Hoàng Thị D là công nhân làm cùng công ty, khoảng 01 giờ ngày 23/6/2022, A và chị D làm ca đêm tại công ty, chị D đưa cho A điện thoại di động nhãn hiệu ViVo của mình có kết nối internet để nhờ A tải giúp ứng dụng xem phim vào điện thoại thì A đồng ý. A kiểm tra thấy trên điện thoại của chị D có ứng dụng chuyển tiền của ngân hàng Vietcombank nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng của chị D. Sau đó, A đã đăng nhập vào ứng dụng ngân hàng Vietcombank trên điện thoại của chị D, ấn chọn mục "Quên mật khẩu" và làm theo hướng dẫn nhập thông tin khách hàng gồm tên đăng nhập là số điện thoại của chị D, số chứng minh nhân dân và địa chỉ Email của chị D. Để có số điện thoại của chị D, A bấm "*101#" trên điện thoại, Số chứng minh nhân dân của chị D, A biết được bằng cách xem ảnh chụp chứng minh nhân của chị D có trong ứng dụng ảnh, địa chỉ Email của chị D thì A lấy trong ứng dụng Gmail của chị D có trong điện thoại. Sau khi nhập đủ các thông tin trên, tại màn hình ứng dụng ngân hàng thông báo đã cấp mật khẩu mới về địa chỉ email của chị D, A đăng nhập vào Gmail của chị D để lấy mật khẩu tài khoản ngân hàng mới rồi truy cập vào tài khoản ngân hàng của chị D thì thấy trong tài khoản có số tiền khoảng 36.000.000 đồng. Nhưng do sợ bị nghi ngờ nên A đã trả lại điện thoại cho chị D. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, A một mình đi tìm cửa hàng có dịch vụ nhận chuyển tiền qua tài khoản thì thấy cửa hàng mua bán điện thoại di động E ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên do chị Phan Thị Đ làm chủ. A xin số tài khoản ngân hàng của chị Đ để chuyển tiền thì chị Đ đồng ý. A lưu số tài khoản của chị Đ vào điện thoại di động Iphone 7 Plus của mình rồi nói với chị Đ: Tối nay hoặc sáng mai em sẽ chuyển cho chị 36.000.000 đồng rồi em quay lại mua điện thoại và lấy tiền, chị Đ đồng ý.

Đến khoảng 06 giờ 20 phút ngày 24/6/2022, khi đang làm ở công ty B Vĩnh Phúc, A nói dối với chị D đưa điện thoại cho mình để tải ứng dụng xem phim thì chị D đồng ý. Sau đó, A đăng nhập vào ứng dụng Gmail của chị D trên điện thoại di động để lấy mật khẩu mới do Ngân hàng cấp rồi sử dụng để truy cập vào tài khoản ngân hàng của chị D. A chuyển số tiền 36.000.000 đồng từ tài khoản số 1020142154 của chị D đến tài khoản số 1022588028 của chị Phan Thị Đ mở tại ngân hàng Vietcombank. Sau đó, A trả lại điện thoại cho chị D rồi tiếp tục làm việc, đến khoảng 08 giờ cùng ngày, A một mình đi đến cửa hàng điện thoại E gặp chị Đ và nói “Em vừa chuyển cho chị 36.000.000 đồng, em đến rút tiền và mua điện thoại”, Chị Đ hỏi ai là người chuyển tiền thì A nói là Hoàng

Thị D. Chị Đ kiểm tra, xác nhận thông tin giao dịch rồi trả cho A 36.000.000 đồng, A mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 của chị Đ và trả phí chuyển tiền, tổng hết 13.000.000 đồng, số tiền còn lại A đã dùng chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 25/6/2022, chị D phát hiện mình bị chiếm đoạt số tiền 36.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng nên đã trình báo cơ quan cơ quan điều tra Công an huyện C.

Đến ngày 27/6/2022, A được biết chị D trình báo sự việc đến Cơ quan Công an nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tạ Việt A phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Tạ Việt A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 05/7/2022.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, bị cáo Hoàng Tạ Việt A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Tạ Việt A, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận phần một đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm số: 126/2022 ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 290; các điểm b i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Tạ Việt A 01 năm 06 tháng tù tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thử thách 03 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Tạ Việt A bà tại phiên tòa nhất trí về tội danh và điều luật mà Tòa án đã xét xử đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con bị cáo còn nhỏ lại mắc bệnh tim bẩm sinh nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo A được hưởng mức án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Tạ Việt A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử; xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 06 giờ ngày 24/6/2022, tại công ty B Vĩnh Phúc, có trụ sở tại khu công nghiệp Bá Thiện 2, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Tạ Việt A đã sử dụng điện thoại di động kết nối internet, truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng của chị Hoàng Thị D mở tại ngân hàng Vietcombank để chiếm đoạt số tiền 36.000.000 đồng, sau khi A rút toàn bộ số tiền trên đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Tạ Việt A về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo Hoàng Tạ Việt A, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền bị cáo chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo tù cách ly khỏi xã hội là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình chứng cứ mới là biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và đơn xin xác nhận về gia đình có con còn

nhỏ sinh năm 2022 hiện đang bị bệnh tim bẩm sinh, hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ nghèo, bị cáo là người lao động chính trong gia đình, người dân tộc Tày nhận thức pháp luật còn hạn chế, đơn có xác nhận của địa phương và Ban chấp hành đoàn xã xin cho bị cáo được hưởng án treo nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, việc không bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội không ảnh hưởng đến phòng chống tội phạm nên chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo và chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Hoàng Tạ Việt A được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Tạ Việt A.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: khoản 1, 2 và 5 Điều 65 bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Tạ Việt A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội, “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thử thách 03 (Ba) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Tạ Việt A cho Ủy ban nhân dân xã Æ, huyện Æ, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Hoàng Tạ Việt A có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải

chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Tạ Việt A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã A, huyện A, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Thái